

Biểu số:
2105.N/VH-SVHTTDL

Ban hành theo Thông tư số
16/2022/TT-BVHTTDL ngày
22 tháng 12 năm 2022

Ngày nhận báo cáo: 20 tháng
02 năm sau

**SỐ ĐƠN VỊ NGHỆ THUẬT
CHUYÊN NGHIỆP**

Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Sở VHTTDL, Sở VHTT

Đơn vị nhận báo cáo:
Cục Nghệ thuật biểu diễn

Chỉ tiêu	Mã số	Tổng số (Đơn vị)	Doanh thu (Triệu đồng)	Số lượng rạp biểu diễn/Số lượng ghế	Số lượng buổi biểu diễn (Buổi)		Số lượt người xem (Nghìn Người)
					Phục vụ nhiệm vụ chính trị	Bán vé doanh thu và các hình thức thu khác	
A	B	1	2	3	4	5	6
Sân khấu	01						
Tuồng	02						
Chèo	03						
Cải lương	04						
Dân ca kịch	05						
Nghệ thuật Dù Kê Khơmer	06						
Kịch nói	07						
Múa rối	08						
Xiếc - Tạp kỹ	09						
Ca múa nhạc	10						
Dàn nhạc giao hưởng	11						
Dàn nhạc dân tộc	12						
Nhạc, Vũ kịch	13						

Dân ca	14						
Ca múa nhạc tổng hợp	15						
Các loại hình nghệ thuật khác	16						
.....	...						

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

HƯỚNG DẪN, GIẢI THÍCH CÁCH GHI BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ
(Kèm theo Thông tư số: 16/2022/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Biểu số 2105.N/VH-SVHTTDL: Số đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp

1. Khái niệm, phương pháp tính

- Đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp là một tổ chức độc lập thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý, có các diễn viên và cán bộ quản lý, có trang thiết bị để biểu diễn, có chương trình và hoạt động biểu diễn thường xuyên, có doanh thu và chuyên làm công tác biểu diễn nghệ thuật. Đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp gồm:

+ Đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp do trung ương quản lý là những đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp do các Bộ, cơ quan ngành Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ trực tiếp quản lý.

+ Đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp do địa phương quản lý là những đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp do các cơ quan cấp tỉnh (Sở, cơ quan ngành Sở...) trở xuống quản lý.

- Rạp hát là nơi dùng để các đơn vị nghệ thuật biểu diễn và có một số trang thiết bị nhất định như có mái che, sân khấu, ghế ngồi và các phương tiện về âm thanh, ánh sáng để phục vụ người xem, có chương trình biểu diễn, có nơi bán vé thu tiền (*không tính rạp hát ngoài trời*).

- Số buổi biểu diễn là một ca biểu diễn văn hoá, nghệ thuật phục vụ công chúng. Ca diễn có thể có một hoặc nhiều tiết mục, vở diễn.

- Số người xem biểu diễn nghệ thuật là tổng số lượt người được xem biểu diễn văn hoá, nghệ thuật, tại rạp trong nhà hoặc rạp ngoài trời. Mỗi người có thể có nhiều lần xem biểu diễn nghệ thuật trong kỳ báo cáo thì mỗi lần xem được tính là một lượt người xem.

2. Cách ghi biểu

a) Phạm vi thu thập số liệu:

- Thống kê toàn bộ số đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp, số rạp hát thuộc các loại hình kinh tế trong năm báo cáo.

- Thống kê toàn bộ số buổi biểu diễn và số lượt người xem biểu diễn của các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp theo số vé bán ra hoặc số giấy mời (nếu có) trong năm báo cáo.

b) Thời kỳ thu thập số liệu: Số liệu tính từ 01/01 đến 31/12 của năm báo cáo.

c) Cách ghi biểu:

- Các cột:

Cột A: Chỉ tiêu.

Cột B: Mã số.

Cột 01: Tổng số.

Cột 02: Doanh thu.

Cột 03: Số lượng rạp biểu diễn/Số lượng ghế.

Cột 04 và Cột 05: Ghi Số lượng buổi biểu diễn chia theo mục đích.

Cột 06: Số lượt người xem.

- Các dòng:

Từ dòng 01 đến dòng 09: Ghi nghệ thuật sân khấu chia theo các loại hình.

Từ dòng 10 đến dòng 15: Ghi nghệ thuật ca múa nhạc chia theo các loại hình;

Dòng 16 trở đi: Ghi các loại hình nghệ thuật khác.

3. Nguồn số liệu: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao.